

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Bà Trịnh Tiểu Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **A**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 134 N, Khóm M, Phường O, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Chị **B**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu 2/1, số 2, ngõ 19, hẻm 470, đoạn 3, lộ Q, Khóm 006, Phường R, Khu S, Thành phố T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh A trình bày:

Anh và **chị B** tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2018 ngày 05/12/2018. Sau khi kết hôn anh và chị B chung sống tại nhà cha mẹ anh khoảng 01 tháng thì chị B trở về Đài Loan, đến nay không về Việt Nam. Do khoảng cách địa lý, mỗi người ở một nơi, anh và chị B tình cảm vợ chồng phai nhạt, rạn nứt và chị B cũng đồng ý ly hôn nên có văn bản đồng ý gởi về Việt Nam. Anh A xin ly hôn với chị B; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn chị B trình bày tại văn bản đề ngày 24/8/2022: Chị B và anh A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 05/12/2018. Sau khi kết hôn anh A phồng vắn đi Đài Loan không đậu và do hai người ở hai nơi, tình cảm phai nhạt nên không duy trì cuộc hôn nhân này. Chị B đồng ý ly hôn với anh A; về con chung không có, tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A đối với chị B; về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu tranh luận của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh A có yêu cầu xin ly hôn với chị B có địa chỉ tại: Lầu 2/1, số 2, ngõ 19, hẻm 470, đoạn 3, lộ Q, Khóm 006, Phường R, Khu S, Thành phố T, Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Chị B có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị B.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh A đối với chị B, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh A và chị B tự nguyện kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 128/2018 ngày 05/12/2018 tại Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân giữa anh A và chị B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ.

Anh A yêu cầu ly hôn với chị B. Chị B có Văn bản đề ngày 24/8/2022 từ Đài Loan gửi về có chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự đúng theo quy định, nội dung xác định sau khi kết hôn anh A phồng vắn đi Đài Loan không đậu và do hai người ở hai nơi, tình cảm phai nhạt, chị B đồng ý ly hôn với anh A, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A đối với chị B.

[3] Trong quá trình chung sống anh A và chị B không có con chung, anh A xác định không có tài sản chung và nợ chung, chị B xác định tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A đối với chị B.

1. Về hôn nhân: Cho anh A ly hôn với chị B.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình anh A phải chịu 300.000 đồng. Anh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0000295 ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm anh A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thị xã Giá Rai;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thị Thu Hương